

# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI

Điểm tin thị trường Chăn nuôi ngày 12/7/2021 12:54 12/07

## A. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Giá heo Trung Quốc đi ngang vào hôm nay, dao động quanh 16,4 tệ/kg, tương đương hơn 58.000 đồng/kg do tiêu thụ yếu trong khi mưa lớn tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung gây khó khăn cho hoạt động vận chuyển và giết mổ heo. Tại miền Nam Trung Quốc, giá có xu hướng tăng nhẹ, lên quanh 17 tệ/kg, tương đương 61-62.000 đồng/kg.
- Trong phát biểu vào ngày 09/07, Bộ NN Trung Quốc cho biết sẽ tiếp tục mở đấu thầu thu mua thịt heo cho kho dự trữ quốc gia vào ngày 14/07 tới đây với khối lượng dự kiến khoảng 13.000 tấn thịt, nâng tổng lượng mua vào cho cả 2 đợt lên 33.000 tấn.
- Theo số liệu từ Bộ NN Mỹ, trong tuần kết thúc vào 01/07, nhu cầu mua heo Mỹ từ Trung Quốc có xu hướng tăng khi Mỹ bán thêm 16.300 tấn và xuất 6.500 tấn thịt heo đi Trung Quốc, nâng tổng lượng thịt heo Trung Quốc mua của Mỹ từ đầu năm đạt gần 322.500 tấn, giảm mạnh 37% so với cùng kỳ năm 2020.

## B. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

### Giá heo hơi

- Tại miền Bắc Việt Nam, mặc dù nguồn cung heo dân ra thị trường ít lại nhưng do heo từ miền Trung và miền Nam vẫn đưa ra nhiều, cộng với heo từ các công ty bán ra nên giá heo giảm tiếp vào đầu tuần này, còn phổ biến 56-58.000 đồng/kg. Mức giá 60.000 đồng/kg vẫn còn với một số công ty nhưng khó bán.
- Tại miền Trung, trong khi khu vực Bình Định, Quảng Trị, Đà Nẵng giá vẫn được cao nhất 59-60.000 đồng/kg thì khu vực Đắc Lắc, Nha Trang giảm còn 55-58.000 đồng/kg do nguồn cung heo các công ty khu vực này khá nhiều.
- Do tiêu thụ heo mỡ tại miền Nam rất chậm trong bối cảnh giá đầu lòng giảm sâu và các chợ đầu mối bị đóng cửa nên heo mỡ miền Nam đang được bán lên xe ra Bắc với giá quanh 47-50.000 đồng/kg tùy chủng loại và phẩm cấp.
- Tại miền Nam, mặc dù lượng thịt tiêu thụ tại các cửa hàng bán lẻ và siêu thị vẫn khá tốt nhưng do giá heo mảnh cung ứng về các siêu thị bị kiểm soát giá trong khi giá đầu lòng giảm mạnh, về mức gần như cho không nên các công ty gặp khó khăn khi bán heo mảnh. Do nhiều tỉnh miền Nam tiến hành giãn cách xã hội theo chỉ thị 15 hoặc 16 nên tiêu thụ thịt ngoài hộ gia đình gần như đóng băng, kéo giá heo miền Nam giảm còn phổ biến 53-58.000 đồng/kg.
- Áp lực giảm giá heo 2 miền Nam Bắc vẫn tiếp tục nếu như Hà Nội áp dụng các biện pháp mạnh tay hơn để kiểm soát dịch trong bối cảnh số ca nhiễm ngoài cộng đồng tại Hà Nội tăng, có thể khiến cho lượng thịt heo tiêu thụ cho các quán ăn giảm mạnh, làm suy yếu nhu cầu đóng heo từ Nam ra Bắc.

### Giao dịch tại chợ đầu mối, lò mổ

- Tại chợ Ngọc Lũ, hôm nay lượng heo về chợ giảm lại, còn quanh 2.000 con, gần như toàn bộ là heo miền Trung và miền Nam đưa ra còn heo dân rất ít. Chợ bán chậm với giá heo đầu 62.000 đồng/kg, phổ biến 55-56.000 đồng/kg, hàng chân có giá dưới 50.000 đồng/kg.

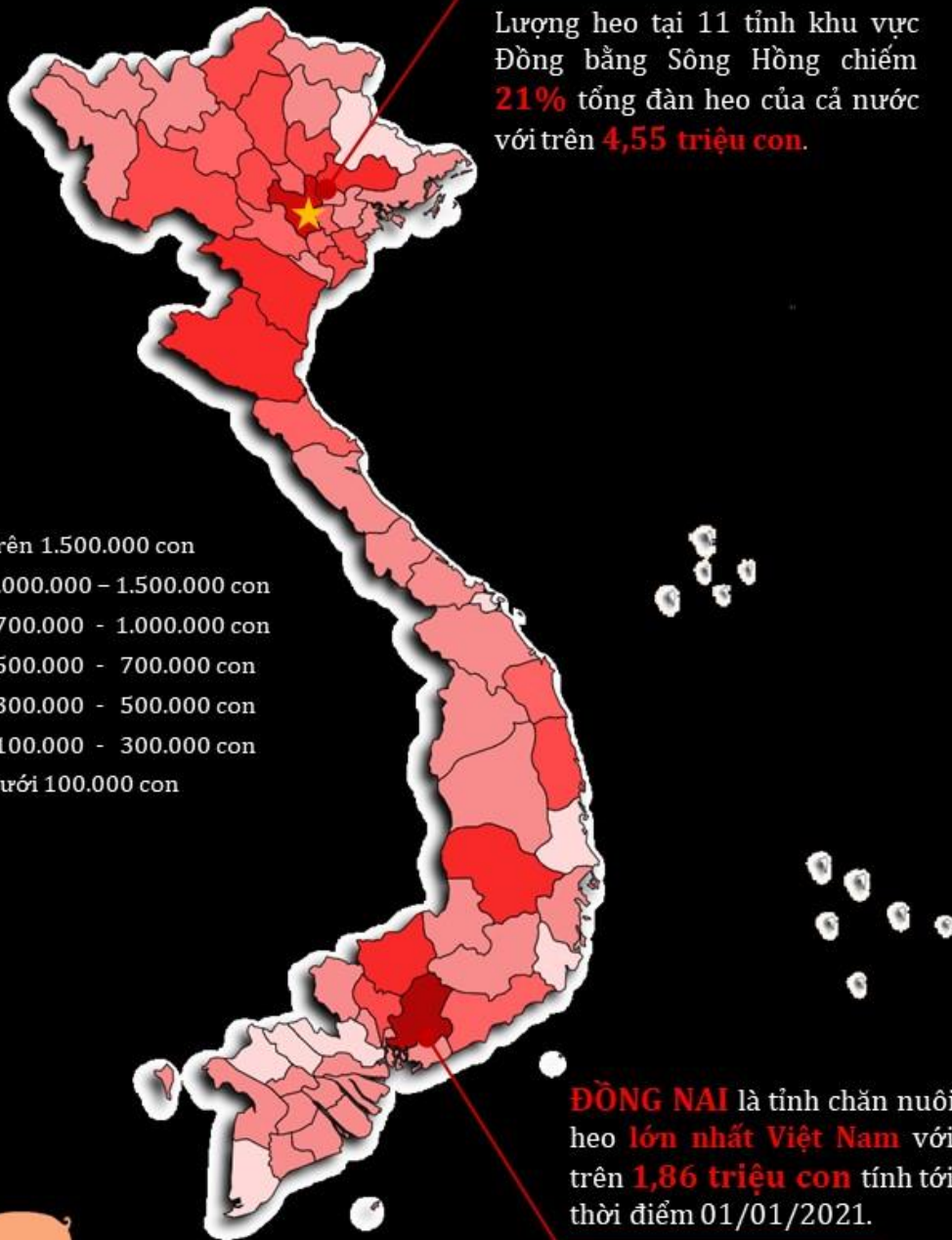
Lược đồ mật độ phân bố đàn heo Việt Nam tính tới thời điểm 01/01/2021 16:26 24/06

## LƯỢC ĐỒ MẬT ĐỘ PHÂN BỐ ĐÀN HEO VIỆT NAM NĂM 2020

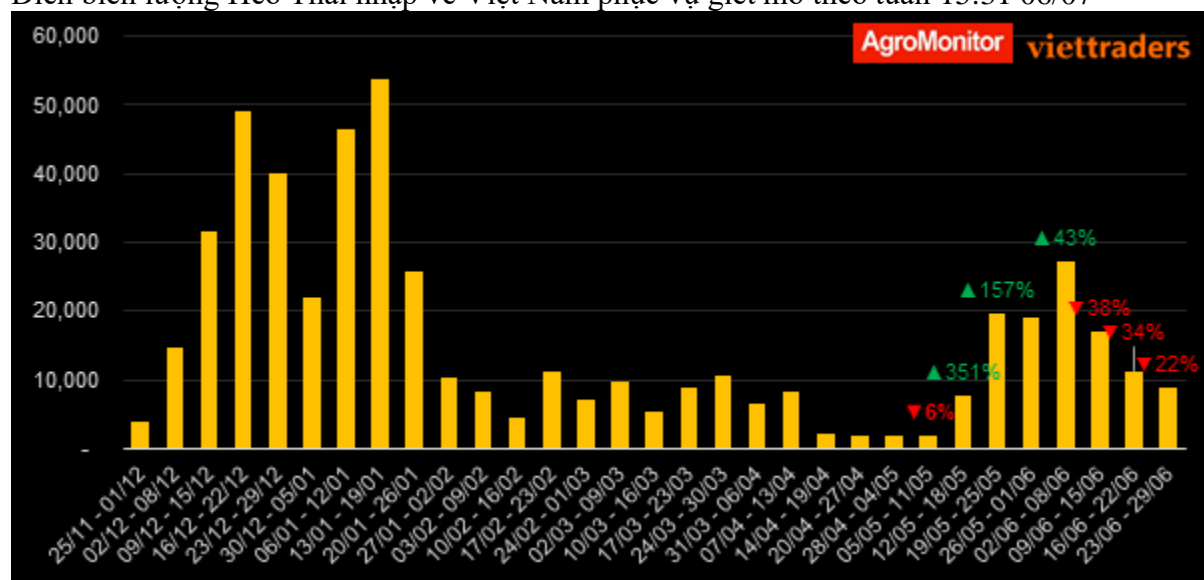
### ĐB SÔNG HỒNG

Lượng heo tại 11 tỉnh khu vực Đồng bằng Sông Hồng chiếm **21%** tổng đàn heo của cả nước với trên **4,55 triệu con**.

- Trên 1.500.000 con
- 1.000.000 - 1.500.000 con
- 700.000 - 1.000.000 con
- 500.000 - 700.000 con
- 300.000 - 500.000 con
- 100.000 - 300.000 con
- Dưới 100.000 con



## Diễn biến lượng Heo Thái nhập về Việt Nam phục vụ giết mổ theo tuần 15:31 06/07



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

## CÁC DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI NGÀY 12/07/2021

<p><b>Thị trường Heo</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại miền Bắc, dù nguồn cung heo dân ra thị trường ít lại nhưng do heo từ miền Trung và miền Nam vẫn đưa ra nhiều, cộng với heo từ các công ty bán ra nên giá heo giảm tiếp vào đầu tuần này, còn phổ biến 56-58.000 đồng/kg.</li> <li>- Tại miền Trung, trong khi khu vực Bình Định, Quảng Trị, Đà Nẵng giá vẫn được cao nhất 59-60.000 đồng/kg thì khu vực Đắc Lắc, Nha Trang giảm còn 55-58.000 đồng/kg do nguồn cung heo các công ty khu vực này khá nhiều.</li> <li>- Tại miền Nam, do nhiều tỉnh miền Nam tiến hành giãn cách xã hội theo chỉ thị 15 hoặc 16 nên tiêu thụ thịt ngoài hộ gia đình gần như đóng băng, kéo giá heo miền Nam giảm còn phổ biến 53-58.000 đồng/kg.</li> <li>- Tại chợ Ngọc Lũ, lượng heo về chợ giảm lại, còn quanh 2.000 con, gần như toàn bộ là heo miền Trung và miền Nam đưa ra. Chợ bán chậm với giá heo đầu 62.000 đồng/kg, hàng chân có giá dưới 50.000 đồng/kg.</li> <li>- Lưu chuyển heo Bắc-Trung-Nam: Do tiêu thụ heo mỡ tại miền Nam rất chậm trong bối cảnh giá đầu lòng giảm sâu và các chợ đầu mối bị đóng cửa nên heo mỡ miền Nam đang được bán lên xe ra Bắc với giá quanh 47-50.000 đồng/kg tùy chủng loại và phẩm cấp.</li> </ul>
<p><b>Thị trường Gia cầm</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại miền Bắc, giá gà trắng tại các công ty lớn trong ngày đầu tuần giảm nhẹ trở lại còn 34.5-35.000 đồng/kg sau khi tăng tốt lên mức 36.500 đồng/kg trong ngày cuối tuần trước. Trong khi đó, tại miền Nam, giá gà lao dốc còn 19-21.000 đồng/kg. Chênh lệch giá gà 2 miền được kéo rộng lên tới 15-16.000 đồng/kg nhưng các lái ngoài Bắc không</li> </ul>

vào bắt do người từ vùng dịch về địa phương buộc phải cách ly 7 ngày và xét nghiệm Covid 3 lần.

- Với vịt thịt, giá vịt super CP miền Bắc bình quân giảm nhẹ 1.000 đồng/kg, đây giá giao dịch xuống còn 45.000 đồng/kg do lực tiêu thụ vịt vào những ngày đầu tháng âm lịch yếu hơn, kéo mặt bằng giá toàn miền giảm còn quanh 44-45.000 đồng/kg. Tại miền Nam, nguồn cung vịt ít hơn giữ giá không giảm thêm, dao động từ 36-37.000 đồng/kg trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 tiếp tục lây lan rộng hơn.

## A. THỊ TRƯỜNG HEO

### Giá cả và giao dịch heo hơi nội địa

- Tại miền Bắc Việt Nam, mặc dù nguồn cung heo dân ra thị trường ít lại nhưng do heo từ miền Trung và miền Nam vẫn đưa ra nhiều, cộng với heo từ các công ty bán ra nên giá heo giảm tiếp vào đầu tuần này, còn phổ biến 56-58.000 đồng/kg. Mức giá 60.000 đồng/kg vẫn còn với một số công ty nhưng khó bán.

- Do tiêu thụ heo mỡ tại miền Nam rất chậm trong bối cảnh giá đầu lòng giảm sâu và các chợ đầu mối bị đóng cửa nên heo mỡ miền Nam đang được bán lên xe ra Bắc với giá quanh 47-50.000 đồng/kg tùy chủng loại và phẩm cấp.

- Tại miền Trung, trong khi khu vực Bình Định, Quảng Trị, Đà Nẵng giá vẫn được cao nhất 59-60.000 đồng/kg thì khu vực Đắc Lắc, Nha Trang giảm còn 55-58.000 đồng/kg do nguồn cung heo các công ty khu vực này khá nhiều.

- Tại miền Nam, mặc dù lượng thịt tiêu thụ tại các cửa hàng bán lẻ và siêu thị vẫn khá tốt nhưng do giá heo mảnh cung ứng về các siêu thị bị kiểm soát giá trong khi giá đầu lòng giảm mạnh, về mức gần như cho không nên các công ty gặp khó khăn khi bán heo mảnh. Do nhiều tỉnh miền Nam tiến hành giãn cách xã hội theo chỉ thị 15 hoặc 16 nên tiêu thụ thịt ngoài hộ gia đình gần như đóng băng, kéo giá heo miền Nam giảm còn phổ biến 53-58.000 đồng/kg.

- Áp lực giảm giá heo 2 miền Nam Bắc vẫn tiếp tục nếu như Hà Nội áp dụng các biện pháp mạnh tay hơn để kiểm soát dịch trong bối cảnh số ca nhiễm ngoài cộng đồng tại Hà Nội tăng, có thể khiến cho lượng thịt heo tiêu thụ cho các quán ăn giảm mạnh, làm suy yếu nhu cầu đóng heo từ Nam ra Bắc.

*Bảng 1. Bảng giá heo hơi tại thị trường nội địa (VND/kg)*

	Khu vực	12/07/2021	09/07/2021	Tuần trước
Heo công ty	Đồng Nai	58,500	59,500	59,500-60,500
	Miền Trung	55,500-59,500	56,500-59,500	56,500-61,500
	Miền Bắc	57,000-61,000	60,000-62,000	60,000-63,000
	Miền Tây	59,000	60,000	60,000-61,000
Heo dân	Miền Bắc			
	Thái Bình	57,000-59,000	57,000-60,000	57,000-61,000
	Bắc Giang	56,000-59,000	57,000-59,000	57,000-61,000
	Hà Nội	57,000-59,000	58,000-60,000	58,000-61,000

Miền Trung			
Nghệ An	57,000-59,000	57,000-59,000	57,000-60,000
Bình Định	57,000-59,000	54,000-56,000	54,000-56,000
Đắk Lắk	52,000-55,000	54,000-56,000	54,000-57,000
Miền Nam			
Đồng Nai	53,000-56,000	53,000-57,000	53,000-58,000
Tiền Giang	50,000-53,000	51,000-53,000	51,000-54,000
Bến Tre	49,000-53,000	50,000-53,000	50,000-53,000

*Bảng 2. Bảng giá heo giống tại thị trường nội địa (VND/kg)*

Khu vực	Loại heo	12/07/2021	09/07/2021
Miền Nam	Heo CP – loại 20kg (VND/kg)	120.000	120.000
	Heo CP – loại xách tai 6-7 kg	2.000.000-2.100.000	2.000.000-2.100.000
	Heo dân – loại xách tai 7-9 kg	1.800.000-2.000.000	1.800.000-2.000.000
Miền Bắc	Heo CP – loại 20kg (VND/kg)	140.000	140.000
	Heo dân – loại xách tai 6-7 kg	1.800.000-2.000.000	1.800.000-2.000.000
	Heo công ty - loại xách tai 6-7 kg	1.800.000-2.100.000	1.800.000-2.100.000

*Bảng 3. Theo dõi tình hình dịch bệnh trên heo tại các vùng*

Khu vực	Xu hướng dịch bệnh
Miền Bắc	- Một số vùng vẫn lác đác có các bệnh như Tai xanh và Circo vẫn lác đác nổi, và chủ yếu có ảnh hưởng lên heo nái và heo con. Dịch tả châu Phi tại miền Bắc giai đoạn này có chiều hướng êm hơn
Miền Trung	- Khu vực Bắc miền Trung: dịch bệnh có chiều hướng êm hơn - Khu vực Nam miền Trung: Các dịch bệnh trên heo khu vực Bình Định đã êm hơn khi các trại đổ mạnh bán chạy heo ra thời gian vừa qua.
Miền Nam	- Dịch bệnh êm hơn

### Giao dịch tại các chợ đầu mối/lò mổ

- Tại chợ Ngọc Lũ, hôm nay lượng heo về chợ giảm lại, còn quanh 2.000 con, gần như toàn bộ là heo miền Trung và miền Nam đưa ra còn heo dân rất ít. Chợ bán chậm với giá heo đầu 62.000 đồng/kg, phổ biến 55-56.000 đồng/kg, hàng chân có giá dưới 50.000 đồng/kg.

*Bảng 4. Giá heo mảnh tại các chợ đầu mối/lò mổ (đồng/kg)*

Ngày	Lò mổ Vạn Phúc – Hà Nội	Lò mổ tại TPHCM
07/07	76,000-78,000	75,000-90,000
08/07	76,000-78,000	90,000-105,000
09/07	76,000-78,000	60,000-90,000
12/07	70,000-75,000	-

*Bảng 5. Giá heo mành của các công ty (đồng/kg)*

Ngày	12/07/2021	09/07/2021
CP - miền Bắc	76,000	77,000
CP - miền Nam	72,500	75,000
CJ – miền Nam	71,500	74,000
Emivest – miền Nam	71,500	74,000

*Bảng 6. Giá phụ phẩm (đầu lòng) heo tại lò mổ (VND/kg)*

Ngày	12/07/2021	09/07/2021
Lò mổ Vạn Phúc – Hà Nội	55.000-60.000	55.000-60.000
Lò mổ Lộc An - TPHCM	24.000	28.000

## **B. THỊ TRƯỜNG GIA CẦM**

### **Gà trắng**

- Tại miền Bắc, giá gà trắng tại các công ty lớn đồng loạt tăng tốt vào cuối tuần trước, nâng đầu giá lên 36.500 đồng/kg, tuy nhiên, sang đến đầu tuần này, giá gà tại một số công ty quay đầu giảm nhẹ do lực bán yếu, mặt bằng chung từ 34.5-35.000 đồng/kg, tùy biểu. Tại thị trường tự do, giá gà cũng nhóng lên vào cuối tuần trước, kéo giá bán ra lên quanh mức 34-35.000 đồng/kg với biểu 3.1-3.4 kg/con. Từ 0h ngày 13/7, Hà Nội sẽ siết chặt hoạt động thêm nhiều dịch vụ, các nhà hàng quán ăn chỉ phục vụ bán mang về, việc này khiến tiêu thụ gà trắng có thể sẽ chậm hơn, làm kìm hãm lực tăng của giá gà lại.

- Tại TP.HCM, giá gà trắng lao dốc còn 19.000 đồng/kg với biểu 3.2 kg/con, chênh lệch giá giữa 2 miền Nam Bắc được giãn rộng lên tới 15-16.000 đồng/kg nhưng các lái ngoài Bắc không vào bắt do người từ vùng dịch về địa phương buộc phải cách ly 7 ngày và xét nghiệm Covid 3 lần.

- Có diễn biến tương tự, giá gà tại Bình Dương, Bình Phước cũng giảm mạnh, giao dịch ngang giá thành phố, xuống còn 19-20.000 đồng/kg do gà tại trại dân biểu to hơn, chủ yếu trên 3 kg/con, tồn kho tăng, trong khi gà không vận chuyển sang khu vực khác tiêu thụ được khiến các trại có xu hướng bán chạy đàn nhiều.

- Tại Buôn Ma Thuật (Đắk Lắk), giá gà trắng dao động quanh ngưỡng 27.000 đồng/kg với biểu 3.6 kg/con, chênh lệch tốt khiến các lái ngoài Bắc vào khu vực này đóng gà ra Bắc tiêu thụ khoảng 4-5.000 con/ngày.

*Bảng 7. Bảng giá gà trắng bán tại trại (VND/kg)*

Loại gia cầm/Khu vực	12/07/2021	09/07/2021	Tuần trước
Gà trắng hơi – miền Bắc (Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên)	34.000- 35.000	32.500- 33.500	30.000- 33.500
Gà trắng hơi – miền Nam (Đồng Nai, Bình Phước)	19.000- 21.000	21.000- 24.000	21.000- 28.000

*Bảng 8. Bảng giá gà trắng giống DOC (đồng/con)*

Vùng/miền	Loại con giống	12/07/2021	09/07/2021
DOC- miền Bắc	Bán ngoài	6.000-6.500	6.000-6.500
	Ăn cám công ty	5.000	5.000
DOC-miền Nam	Bán ngoài	11.000-12.000	11.000-12.000
	Ăn cám công ty	9.500	9.500

*Bảng 9. Bảng giá trứng gà tại thị trường nội địa (đồng/quả)*

Khu vực	Loại trứng	12/07/2021	09/07/2021
Miền Bắc (trứng gà CP)	Mix03(>=21.3kg)	2500	2500
	Mix04(>=20.3kg)	2400	2300
	Mix05(>=19.3kg)	2300	2200
Miền Nam (trứng gà Vĩnh Thành Đạt)	Loại 23.5kg	2200	2100
	Loại 22.5kg	2100	2000
	Loại 21.5kg	2000	1900
	Loại 20.5kg	1950	1850
	Loại 19.5kg	1900	1800

### Gà màu

- Tại miền Bắc, giá gà ta lai CP giữ ổn định 43-44.000 đồng/kg. Dự kiến, giá gà ta lai có khả năng sẽ tăng tiếp do tiêu thụ gà màu trời hơn trong khi nguồn cung gà tại các công ty vẫn chưa thực dồi dào.
- Tại miền Nam, giá gà ta lai CP chững lại ở mức 39-42.000 đồng/kg, dù tiêu thụ nội vùng sụt giảm nhưng do nguồn cung các công ty giảm mạnh nên giá chưa có điều chỉnh giảm thêm.

*Bảng 10. Bảng giá gà màu bán ra tại trại (đồng/kg)*

Khu vực	12/07/2021	09/07/2021	Tuần trước
Gà ta lai CP – miền Bắc	43.000-44.000	43.000-44.000	41.000-43.000
Gà ta lai CP – miền Nam	39.000-42.000	39.000-42.000	39.000-42.000
Gà màu Dabaco – miền Bắc – gà nuôi trên 4 tháng	55.000-57.000	55.000-57.000	53.000-57.000
Gà màu Dabaco – miền Nam- gà nuôi trên 4 tháng	42.000-45.000	42.000-45.000	42.000-55.000
Gà Minh Dư – miền Bắc – gà nuôi trên 4 tháng	54.000-56.000	54.000-56.000	54.000-56.000
Gà Minh Dư – miền Nam – gà nuôi trên 4 tháng	41.000-45.000	41.000-45.000	41.000-57.000

*Bảng 11. Bảng giá gà màu giống DOC miền Bắc (đồng/con)*

Vùng/miền	12/07/2021	09/07/2021
DOC- Dabaco, Hòa Phát	8.000-10.000	8.000-10.000
DOC-Minh Dư	11.000-12.000	11.000-12.000
DOC- Lai chọi Lại Vượng	9.000	9.000



DOC- Tiến Đạt	10.000	10.000
DOC- Lai mía	8.000-11.000	8.000-11.000
DOC- Lai Hồ	8.500-12.000	8.500-12.000

*Bảng 12. Bảng giá gà màu giống DOC miền Nam (đồng/con)*

Vùng/miền	12/07/2021	09/07/2021
DOC- Gà thả vườn Bến Tre	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC-Minh Dư	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC- Gà ta lai	5.000-7.000	5.000-7.000

### Vịt thịt

- Tại miền Bắc. giá vịt super CP linh xình giảm nhẹ 1.000 đồng/kg, đẩy giá giao dịch xuống còn 45.000 đồng/kg do lực tiêu thụ vịt vào những ngày đầu tháng âm lịch yếu hơn. Theo đó, giá vịt thịt tại trại dân cũng giảm nhẹ vào cuối tuần trước, xuống còn 44-45.000 đồng/kg.

- Tại miền Nam, nguồn cung vịt ít hơn giữ giá không giảm thêm, dao động từ 36-37.000 đồng/kg trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 tiếp tục lây lan rộng hơn.

*Bảng 13. Giá vịt thịt bán ra tại trại (đồng/kg)*

Vùng/miền	12/07/2021	09/07/2021	Tuần trước
Miền Bắc – Vịt Super	44.000-45.000	44.000-46.000	44.000-46.000
Miền Nam – Vịt Grimaud	36.000-37.000	36.000-37.000	37.000-40.000

*Bảng 14. Bảng giá vịt giống DOC (đồng/con)*

Khu vực	Vùng/miền	12/07/2021	09/07/2021
Miền Bắc	DOC- Vịt Super	11.000-12.000	11.000-12.000
	DOC- Vịt Grimaud	11.000-12.000	11.000-12.000
	DOC- Vịt bầu cánh trắng	7.000	7.000
Miền Nam	DOC- Vịt Grimaud	8.000-10.000	8.000-10.000

### Giao dịch gà tại các chợ đầu mối lớn

- Tại chợ đầu mối Hà Vỹ, lượng gà công nghiệp non đổ về chợ hôm nay vẫn rất hạn chế, khoảng 2.800-3.000 con, biểu gà to khan hơn kéo giá gà nhập về chợ (mua xô) tăng thêm, lên 38.000 đồng/kg cho biểu 3.6-3.7 kg/con, theo đó giá bán ra tăng lên ngưỡng 38-41.000 đồng/kg, tùy gà trống hay gà mái. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh khiến tiêu thụ gà tại chợ chưa thực khởi sắc

- Với giao dịch gà màu, lượng gà đổ về chợ hôm nay đạt khoảng 7-8.000 đồng/con, tiêu thụ gà tại chợ vẫn khá tốt. Trong đó, giá gà ta lai CP nhập về chợ giữ ở mức 43.000 đồng/kg, giá bán ra được 46-48.000 đồng/kg.

*Bảng 15. Bảng giá gà mua vào và bán ra tại chợ đầu mối Hà Vỹ (đồng/kg)*

Loại gà	Giao dịch	12/07/2021	09/07/2021
Gà công nghiệp non	Mua vào	38.000	36.000

Biểu 3.4kg	Bán ra	38.000-41.000	36.000-39.000
Gà màu Dabaco	Mua vào	56.000-57.000	56.000-57.000
	Bán ra	60.000-63.000	60.000-63.000
Gà Japfa	Mua vào	51.000-52.000	51.000-52.000
	Bán ra	56.000-58.000	56.000-58.000

### C. THỊ TRƯỜNG BÒ

*Bảng 16. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Bắc (đồng/kg)*

Chủng loại	12/07/2021	09/07/2021
Bò cái già	75.000-78.000	75.000-78.000
Bò cái tơ	82.000-83.000	82.000-83.000
Bò thiến – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	88.000-91.000	88.000-91.000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	83.000-86.000	83.000-86.000
Bò cừu – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	92.000-94.000	92.000-94.000
Bò nội – bò 3B	95.000-100.000	95.000-100.000
Bò tuốt – khu vực Hải Bối (Đông Anh) – bò Úc	210.000	210.000
Bò tuốt – công ty bán ra – bò Úc	212.000	212.000
Bò tuốt – bò ta	222.000	222.000

*Bảng 17. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Nam (đồng/kg)*

Chủng loại	12/07/2021	09/07/2021
Bò thiến – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	87.000	87.000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	85.000	85.000
Bò cừu – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng, tùy cân nặng	90.000-92.000	90.000-92.000
Bò tuốt Úc – chợ Phạm Văn Hai (TPHCM)	198.000-200.000	198.000-200.000

Bảng giá Heo hơi tại Trung Quốc và Thái Lan ngày 12/7/2021 08:08 12/07

*Bảng 1. Bảng giá heo hơi tại một số vùng Trung Quốc*

Khu vực	Tệ/kg	Biến động giá				Quy đổi VND/kg
		1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Quảng Đông	17,44	▲0,12	▲0,24	▲1,72	▼23,20	61.900
Quảng Tây	17,12	▲0,27	▲0,27	▲1,96	▼23,45	60.800
Vân Nam	15,45	▲0,06	▼0,06	▲1,34	▼21,20	54.900
Phúc Kiến	17,60	▲0,19	▲0,23	▲1,93	▼23,34	62.500
Tứ Xuyên	15,76	▲0,25	▲0,44	▲1,39	▼23,30	56.000
Liêu Ninh	15,74	▼0,21	▼0,16	▲1,32	▼21,93	55.900
Hà Bắc	16,54	▲0,12	▲0,24	▲1,64	▼20,99	58.700

Sơn Đông	16,69	▼0,02	▲0,15	▲1,53	▼20,60	59.300
<b>Giá trung bình cả nước</b>	<b>16,44</b>	<b>▲0,07</b>	<b>▲0,21</b>	<b>▲1,56</b>	<b>▼21,95</b>	<b>58.400</b>

*Bảng 2. Bảng giá heo hơi tại một số trang trại Thái Lan*

Khu vực	Baht/kg	Biến động giá				Quy đổi VND/kg
		1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	
Miền Bắc	75,00	—0,00	—0,00	▼1,00	-	53,800
Vùng Đông Bắc	77,00	—0,00	▼1,00	▼0,50	-	55,200
Miền Trung	76,00	—0,00	—0,00	▲8,00	▲2,00	54,500
Miền Đông	76,00	—0,00	—0,00	▲0,50	▼4,00	54,500
Miền Tây	72,50	—0,00	▼3,50	▲4,00	-	52,000
Miền Nam	76,00	—0,00	—0,00	▲1,00	-	54,500
<b>Giá trung bình cả nước</b>	<b>75,42</b>	<b>—0,00</b>	<b>▼0,75</b>	<b>▲2,00</b>	<b>▼1,58</b>	<b>54,100</b>